

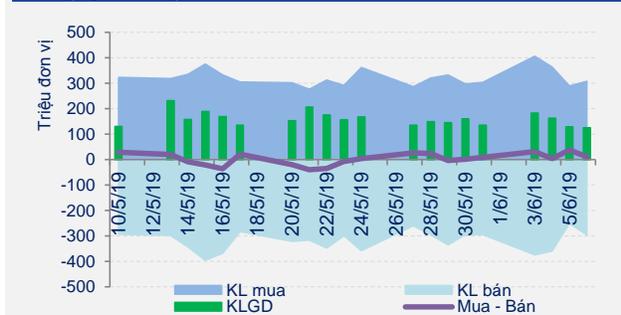
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	948.21	103.03
% Thay đổi	↓ -0.34%	↓ -0.49%
KLGD (CP)	124,463,456	21,192,014
GTGD (tỷ đồng)	2,996.86	254.02
Tổng cung (CP)	296,112,710	45,413,700
Tổng cầu (CP)	307,009,090	41,736,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,268,499	241,800
KL mua (CP)	15,169,677	75,325
GT mua (tỷ đồng)	663.25	0.86
GT bán (tỷ đồng)	715.27	4.51
GT ròng (tỷ đồng)	(52.03)	(3.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.87%	11.0	2.1	3.0%
Công nghiệp	↓ -0.23%	14.4	3.0	27.0%
Dầu khí	↓ -0.25%	15.5	2.2	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.24%	16.6	4.1	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	13.9	2.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.08%	18.7	6.1	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.31%	11.0	2.0	10.8%
Nguyên vật liệu	↓ -2.41%	12.9	2.1	15.8%
Tài chính	↓ -0.14%	23.2	4.3	17.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.34%	15.0	3.1	3.2%
VN - Index	↓ -0.34%	16.4	4.0	124.0%
HNX - Index	↓ -0.49%	9.2	1.6	-24.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Dow Jones tăng hơn 200 điểm đêm qua nhưng cũng không giúp được gì nhiều cho diễn biến trong phiên hôm nay. Thị trường điều chỉnh trở lại sau hai phiên hồi phục kỹ thuật liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,2 điểm (-0,34%) xuống 948,21 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,49%) xuống 103,03 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.400 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 177 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 971 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 170 mã tăng, 135 mã tham chiếu, 251 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm có phần mạnh dần về cuối phiên, tuy nhiên lực cầu bắt đáy gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã giúp thu hẹp khá đáng kể mức giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn chìm trong sắc đỏ như GAS (-2,2%), HPG (-4,6%), VCB (-1,2%), VNM (-0,8%), VHM (-0,4%), HVN (-1,2%), PLX (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, BHN (+3,9%), CTG (+1%), EIB (+3,4%), FPT (+2,1%), POW (+1%)... vẫn duy trì được sắc xanh. Nhóm dầu khí hồi phục với các mã như PVD (+1,1%), PVS (+0,5%), POW (+1%), PVC (+1,4%), TDG (+0,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên hôm nay giao dịch với một kịch bản khá giằng co trên các chỉ số. VN-Index đi ngang dưới tham chiếu một chút trong phiên sáng; sau đó giảm mạnh vào phiên chiều và có lúc đã về quanh ngưỡng 940 điểm; từ khoảng 14h trở đi, lực cầu bắt đáy xuất hiện giúp chỉ số này kết phiên gần ngưỡng 950 điểm. Trên đồ thị phân tích kỹ thuật, cây nến chân dài (long leg candlestick) xuất hiện đã cho thấy việc cầu bắt đáy đã xuất hiện một cách chủ động để mua lên trong phiên hôm nay. Trên khía cạnh thanh khoản, thị trường cơ sở đã có ba phiên liên tiếp duy trì mức dưới trung bình 20 phiên. Trên thị trường phái sinh, thanh khoản của các hợp đồng tương lai VN30 liên tục tăng trong thời gian gần đây và thường xuyên duy trì trên mức 100.000 hợp đồng mỗi phiên, cho thấy dòng tiền có sự dịch chuyển từ cơ sở sang phái sinh. Mặt khác, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 duy trì basis dương hơn 5 điểm so với VN30, cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về nhíp hồi trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 955 điểm (MA200) với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư có thể căn những nhíp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm mạnh dần về cuối phiên. Chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 939,35 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp thu hẹp khá đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 3,2 điểm (-0,34%) xuống 948,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.200 đồng, HPG giảm 1.100 đồng, VCB giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng 3.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,609 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 103,561 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,49%) xuống 103,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PVI giảm 800 đồng, VCG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, DBC tăng 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 52,03 tỷ đồng. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 35,9 tỷ đồng tương ứng với 284 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 34 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 82,8 tỷ đồng tương ứng với 5,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 166 nghìn cổ phiếu. CSC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 88,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 242 triệu đồng tương ứng với 4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng 5-6% trong 10 năm tới

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ký Quyết định số 681/QĐ-TTg ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 và cụ thể hóa Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số đã đánh mất ngưỡng 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 101 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 955 điểm (MA200) với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện về gần sát ngưỡng 103 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 18 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự của kênh giá giảm trước đó quanh 104 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

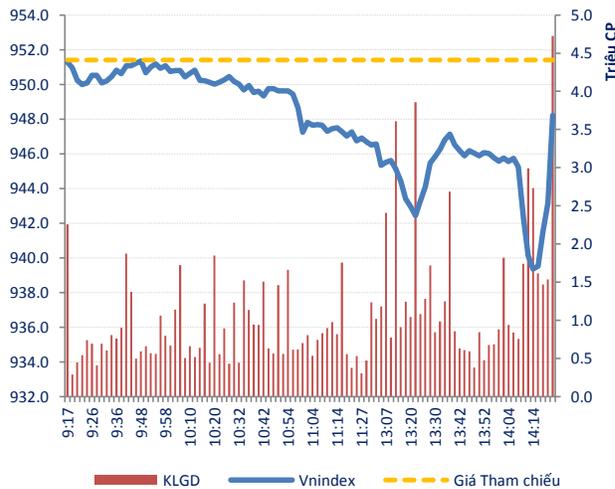
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37 - 37,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng	Ngày 6/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.060 đồng (tăng 8 đồng).

TIN QUỐC TẾ

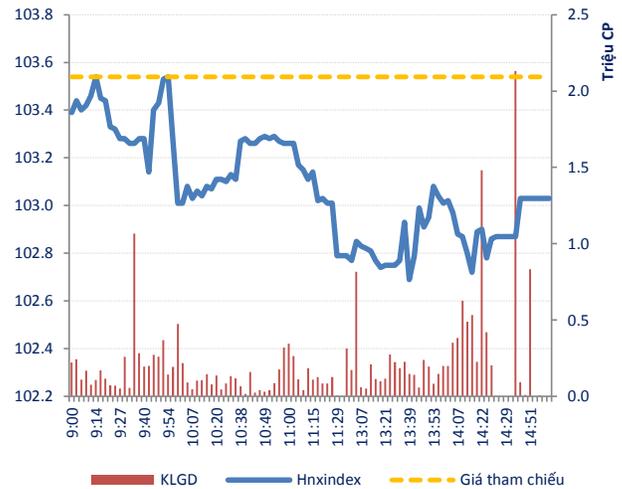
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,75 USD/ounce tương ứng với 0,58% lên 1.341,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,059 điểm tương ứng với 0,06% xuống 97,192 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1236 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2682 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,17 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,41 USD/thùng tương ứng với 0,79% lên 52,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/6, chỉ số Dow Jones tăng 207,39 điểm tương ứng 0,82% lên 25.539,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 48,36 điểm tương ứng 0,64% lên 7.575,48 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,88 điểm tương ứng 0,82% lên 2.826,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



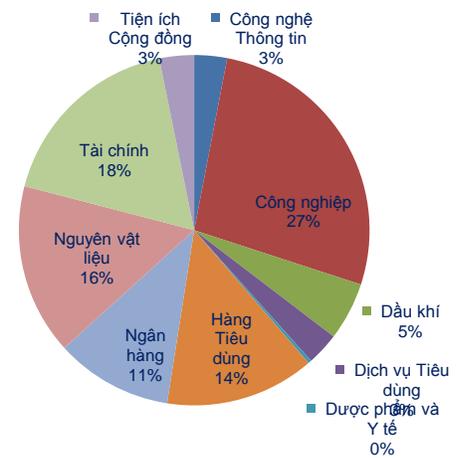
KLGD và HNX-Index trong phiên



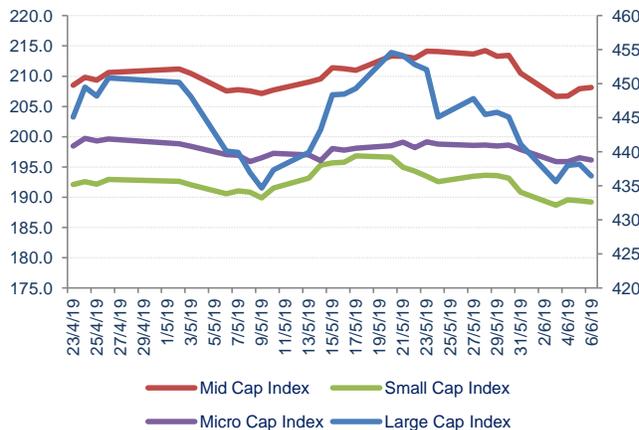
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



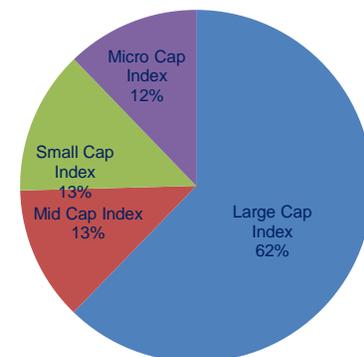
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5,805,890	HPG	1,499,530
2	KBC	263,310	NBB	1,261,822
3	VRE	211,370	PHR	343,470
4	PVD	167,450	VNM	284,060
5	PPC	144,020	SSI	275,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	41,000	CSC	88,500
2	NHP	5,800	TNG	50,000
3	S55	5,000	ART	40,000
4	VCS	4,000	DNP	20,200
5	AMV	2,200	INN	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	30.10	30.05	↓	-0.17%	12,644,120
HPG	23.80	22.70	↓	-4.62%	8,777,210
E1VFN30	14.37	14.21	↓	-1.11%	6,027,250
SBT	17.85	17.80	↓	-0.28%	4,443,460
TTF	3.27	3.14	↓	-3.98%	3,838,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	21.60	21.70	↑	0.46%	2,198,815
SHB	7.00	7.00	→	0.00%	2,135,858
PVX	1.10	1.10	→	0.00%	1,736,100
HUT	2.80	2.70	↓	-3.57%	1,169,568
MPT	3.00	2.90	↓	-3.33%	1,142,708

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIP	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%
KSH	0.72	0.77	0.05	↑ 6.94%
HU1	8.93	9.55	0.62	↑ 6.94%
TRC	25.25	27.00	1.75	↑ 6.93%
TN1	44.00	47.05	3.05	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
DAE	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
LDP	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
HGM	43.50	47.80	4.30	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%
TGG	3.60	3.35	-0.25	↓ -6.94%
HTL	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
VTB	15.30	14.25	-1.05	↓ -6.86%
MCP	24.80	23.10	-1.70	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VNF	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
PSC	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%
RCL	24.30	22.00	-2.30	↓ -9.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	12,644,120	3.2%	327	91.8	2.9
HPG	8,777,210	3250.0%	2,956	7.7	1.1
1VFN3	6,027,250	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	4,443,460	7.4%	850	21.0	1.5
TTF	3,838,160	-966.5%	(2,969)	-	6.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,198,815	9.5%	2,427	8.9	0.8
SHB	2,135,858	10.9%	1,479	4.7	0.5
PVX	1,736,100	-8.7%	(466)	-	0.9
HUT	1,169,568	1.8%	212	12.7	0.2
MPT	1,142,708	15.4%	1,750	1.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIP	↑ 7.0%	20.5%	3,872	6.9	1.5
KSH	↑ 6.9%	-0.7%	(80)	-	0.1
HU1	↑ 6.9%	5.1%	805	11.9	0.6
TRC	↑ 6.9%	7.4%	3,866	7.0	0.5
TN1	↑ 6.9%	48.3%	5,661	8.3	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	-0.7%	(65)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	0.2%	16	61.1	0.1
DAE	↑ 10.0%	14.7%	3,181	5.5	0.8
LDP	↑ 10.0%	-19.5%	(2,280)	-	2.3
HGM	↑ 9.9%	14.2%	2,297	20.8	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	5,805,890	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	263,310	6.5%	1,336	10.7	0.7
VRE	211,370	8.8%	1,064	32.4	2.8
PVD	167,450	2.5%	895	20.6	0.5
PPC	144,020	20.9%	3,765	6.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	41,000	-8.7%	(466)	-	0.9
NHP	5,800	-6.2%	(589)	-	0.1
S55	5,000	10.3%	5,247	4.6	0.6
VCS	4,000	41.6%	7,332	8.3	3.2
AMV	2,200	48.5%	8,913	3.3	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	397,530	3.6%	1,083	107.0	5.5
VHM	268,966	27.4%	3,842	20.9	5.9
VCB	244,415	24.7%	4,372	15.1	3.3
VNM	220,286	38.3%	5,926	21.3	7.8
GAS	191,012	27.4%	6,543	15.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,544	26.4%	4,297	6.6	1.6
VCG	11,573	7.0%	1,213	21.6	1.8
PVS	10,372	9.5%	2,427	8.9	0.8
VCS	9,502	41.6%	7,332	8.3	3.2
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	2.19	21.8%	3,031	5.3	1.1
IDI	2.06	23.0%	3,113	2.5	0.6
VRE	2.00	8.8%	1,064	32.4	2.8
QCG	2.00	1.7%	253	19.4	0.3
HCM	1.99	14.2%	1,868	12.2	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	4.29	-4.0%	(401)	-	0.1
ART	3.46	6.4%	712	3.5	0.2
ITQ	3.31	2.2%	243	11.1	0.3
STP	3.16	2.9%	516	14.7	0.4
TPP	3.03	3.2%	359	37.8	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
